

Số: 586/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 514/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 05 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Nguyễn Đình Phước L, sinh ngày 27/01/1995;

CCCD số: 077095008151 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/06/2021

Địa chỉ: 970 đường 30/4, phường PT, Thành phố Chí Minh.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Đỗ Như T, sinh ngày 06/05/1995;

CCCD số: 079195027978 Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/11/2025

Địa chỉ: 408/13A Đường B, phường TS, Thành phố Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình Phước L và bà Đỗ Như T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Nguyễn Đình Phước L tự nguyện nộp toàn bộ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình Phước L và bà Đỗ Như Tthuận tình ly hôn (Ông Nguyễn Đình Phước L và bà Đỗ Như Tđăng ký kết hôn tại UBND Phường V, quận TB (nay là phường TS), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 121 ngày 14/12/2021).

- Về con chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Nguyễn Đình Phước L tự nguyện nộp toàn bộ được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí do ông Nguyễn Đình Phước L nộp theo biên lai thu số 0029138 và biên lai thu số 0029141 ngày 11/5/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND khu vực 4 – TP.HCM
- UBND phường TS, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 4 – TP.HCM;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Vân